|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ BẮC NINH **PPHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **HDC KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP**  **THÀNH PHỐ**  **Năm học 2023-2024**  **Môn Ngữ văn -Lớp 8** |

(Đáp án có 07 trang)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần/ Câu** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điểm** |
| **Phần 1** | **ĐỌC HIỂU** | **6** |
| **1** | Phương thức biểu đạt chính: **Tự sự** | **1** |
| **2** | Sự thay đổi tâm trạng của “Em tôi” ở hai lần viết thư đầu và lần thứ ba:  + Người em đã cố gắng hết sức để đạt được giấc mơ du học vì vậy ở hai lần viết thư đầu tâm trạng của em rất vui, háo hức vì ước mơ của mình đã thành hiện thực.  + Lần thứ ba tâm trạng “ Em” thay đổi rõ ràng, sau thời gian học tập, sinh sống ở xứ người “Em” đã nhớ quê hương, thèm hương vị quê nhà… | **1** |
| **3** | + Phép tu từ: so sánh tĩnh lặng, tinh khiết như tranh  + Tác dụng: Miêu tả sinh động, cụ thể vẻ đẹp của cảnh sắc thiên nhiên nơi xứ lạ.Miêu tả sinh động, cụ thể vẻ đẹp của cảnh sắc thiên nhiên nơi xứ người. Thể hiện những háo hức ban đầu của nhân vật người con khi sang bên xứ người.HDC: HS có cách diễn đạt tương đương vẫn đạt điểm tối đa. | **2** |
| **4** | Thông điệp của văn bản:  Mỗi con người đều có những ước mơ riêng biệt, những lần rời xa quê hương để đến một xứ khác đều thay đổi khác so với nơi quê hương ta được sinh ra . Vì vậy cho dù ta có ở đâu xa đi chăng nữa thì ta cũng không bao giờ quên được nơi mình sinh ra và lớn lên.  Nỗi nhớ quê hương của người con xa xứ.  Sự cô đơn nơi xứ người.HS trình bày được những suy nghĩ đúng đắn, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Có thể tham khảo gợi ý sau: | **2** |
| **Phần 2** |  | **4** |
| **1** | **Giới thiệu:** Trong cuộc đời, mỗi người đều luôn khát khao được đến với những vùng đất lạ, thưởng ngoạn, tìm hiểu, tiếp thu những cái mới và sự trải nghiệm giúp con người nhận ra giá trị đích thực trong đời sống. Đó là quê hương cội nguồn.  **Giải thích**: Quê hương, nguồn cội là nơi mỗi người sinh ra và lớn lên, học tập, lao động, sống và trưởng thành; nơi được sống trong tình yêu thương, sự bao dung của những người thân; nơi mà thiên nhiên, cuộc sống, nền nếp văn hóa từng ngày thấm vào hồn để làm nên cốt cách mỗi người; nơi lưu dấu những kỉ niệm tuổi thơ, nguyên sơ, dung dị mà khó phai nhạt; nơi những vấp ngã, bồng bột đầu đời đã khắc dấu trong đời mỗi người làm thành hành trang để mỗi người vững bước trên con đường đời.  **Vai trò, ý nghĩa:** Quê hương nguồn cội mãi mãi là tình yêu thương, gắn bó sâu nặng trong đời sống tâm hồn của mỗi con người  – Nhớ và hướng về quê hương nguồn cội giúp con người vững an mỗi khi vấp ngã, vợi bớt nỗi cô lẻ trước những nỗi buồn; giúp con người giữ được ngọn lửa ấm áp tin yêu trước sự hờ hững, đố kị, ghen ghét của thói đời.  – Nhớ và hướng về quê hương nguồn cội là đạo lý sống muôn thuở của loài người; là thước đo giá trị nhân cách của con người.  – Đánh mất quê hương, cội nguồn con người tự đánh mất, tự hủy hoại chính mình.  Vì vậy, trong đời sống, mỗi người cần nuôi dưỡng cho mình khát khao và nỗ lực học tập, rèn luyện để hành động nhằm đến với những vùng đất lạ, thưởng ngoạn, tìm hiểu, tiếp thu những cái mới. Đặc biệt, phải luôn khắc cốt ghi tâm tình cảm đối với quê hương nguồn cội, xem đây là tình cảm thiêng liêng, nhân bản nhất của con người.  Phê phán những ai vì quá say những chân trời mới mà lãng quên nguồn cội, quê hương, quên những gì thân thuộc nhất của cuộc đời mình và ngược lại, cần phê phán những ai, quá đề cao quê hương đất nước mà giam hãm tâm hồn mình, xem nhẹ, phủ nhận những thành tựu, cái hay, cái đẹp của nhân loại.  Bài học nhận thức và hành động:  – Nhận thức:  + Ý nghĩa, tầm quan trọng của việc ra đi khám phá, thưởng thức những miền đất mới và tình cảm hướng về quê hương cội nguồn.  + Sức khỏe, tri thức, tình cảm và ý chí là những phương tiện giúp ta thực hiện những điều trên.  – Hành động:  Yêu cầu chung  Về kĩ năng  + Nuôi dưỡng và nỗ lực hành động để thỏa mãn mục đích khám phá thế giới.  + Sống hết mình với quê hương, làm cho quê hương trở thành tổ ấm trong cuộc đời mình. | **0,5**  **1**  **1,5**  **0,5**  **0,5** |
| **2** | **\*Yêu cầu về kĩ năng:** Hiểu đề, biết cách làm bài văn nghị luận văn học. Biết phân tích dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề. Bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ. Hành văn trôi chảy. Văn viết có cảm xúc. Không mắc các lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp, chính tả. | **10** |
|  | **\*Yêu cầu về kiến thức** : HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo những ý cơ bản sau: |  |
|  | **a. Mở bài:**  - Giới thiệu và trích dẫn ý kiến của Xuân Diệu về thơ Nguyễn Khuyến.  **b. Thân bài:**  **\* *Giải thích ý kiến: Nguyễn Khuyến là nhà thơ của làng cảnh Việt Nam.***  **- Điều đầu tiên ta thấy trước hết là hình ảnh mùa thu trong ba bài thơ đều được diễn ra trên nền của không gian làng quê. Đó là những hình ảnh mùa thu diễn ra trên làng quê.**  + Mùa thu rất quen thuộc trong thơ ca từ cổ chí kim, vốn là đề tài muôn thưở gần gũi và quen thuộc của các thi nhân. Mùa thu là mùa đẹp gợi cảm hứng cho các nhà thơ thổ lộ tâm tình của mình.  + Trước Nguyễn Khuyến, cảnh thôn quê đã từng xuất hiện ít nhiều trong thơ Nguyễn Trãi: “Ao cạn, vớt bèo cấy muống  Đìa thanh phát cỏ ương sen”.  - **Nhưng chỉ đến Nguyễn Khuyến, văn học mới thực sự trở về làng quê, về với người dân nơi thôn dã.**  + Nguyễn Khuyến “nổi tiếng nhất trong văn học Việt Nam là thơ Nôm” (Xuân Diệu). Ba bài “Thu điếu”, “Thu vịnh”, “Thu ẩm” thể hiện tập trung nhất sự đa dạng và tinh tế của tác giả. Mỗi bài thơ thu của Nguyễn Khuyến miêu tả, cảm nhận mùa thu ở một không gian, thời gian không giống nhau nhưng tất cả đó đều là những cảnh vật rất thật của nông thôn vùng đồng bằng Bắc Bộ. Ở đây, không hề có những ước lệ vốn đã thành quen thuộc trong thơ cổ. Một bầu trời xanh ngắt, ao thu trong veo, một cần trúc hắt hiu trong gió, một ngõ xóm quanh co, mấy gian nhà tranh mái rạ, một hàng giậu phất phơ bóng khói ban chiều... đó đều là những cảnh rất thân thuộc của làng quê Việt Nam. Nó yên ả thanh bình như vốn có tự ngàn đời chứ chưa hề động gót giày của quân xâm lược Pháp. Nó gợi trong ta cái tình quê, hồn quê sâu thẳm.   * ***Phân tích- chứng minh qua chùm thơ thu****:*   **\*.1. Hình ảnh thôn quê hiện lên trong cả ba bài về mùa thu của Nguyễn Khuyến.**   * + **“Thu vịnh” (“Vịnh mùa thu”)**   + Bài thơ không tả mùa thu từ một nơi, trong một lúc mà là bức tranh tổng hợp, khá hoàn chỉnh về mùa thu. Ở đây hầu như có đủ những hình ảnh đặc trưng cho mùa thu ở thôn quê Việt Nam( bầu trời cao xanh, cần trúc mảnh mai, gió thu nhẹ, mặt nước biếc phu sương khói, ánh trăng trong, chùm hoa trước giậu...). Chỉ bằng mấy nét chấm phá, Nguyễn Khuyến đã gợi được cái hồn thu nơi từng cảnh vật Cảm nhận tinh tế của thi nhân được thể hiện rõ qua cách dùng từ:  *“Trời thu xanh ngắt mấy từng cao*  *Cần trúc lơ phơ gió hắt hiu*  *Nước biếc trông như tầng khói phủ*  *Song thưa để mặc bóng trăng vào...”*  Cảnh mùa thu trong *Thu vịnh* thật thanh khiết, tĩnh lặng. Từ đường nét đến màu sắc, từ âm thanh đến vận động... cái gì ở đây cũng dịu, cũng nhẹ. Ấy cũng là đặc điểm tâm hồn Nguyễn Khuyến. Ông không hợp với những gì ồn ào, xô bồ, rực rỡ. Tâm hồn ông dễ xúc động với những vẻ đẹp thanh tao, uyển chuyển, những sắc màu sáng trong, dịu mát. Tâm hồn ấy cùng thường phả vào cảnh vật một chút hắt hiu, buồn rầu.  + Không khí làng quê mùa thu ở *Thu vịnh* im ắng và phảng phất nỗi u hoài. Không gian và thời gian trở nên mông lung, không xác định trong tâm trạng bâng khuâng buồn của thi nhân:  *Mấy chùm trước giậu hoa năm ngoái*  *Một tiếng trên không ngỗng nước nào...*  Thế giới thiên nhiên này gợi lên cảm giác yên tĩnh trong trẻo và ngưng lọng ngàn đời. Trước những biến động ngang trái của cuộc đời, Nguyễn Khuyến muốn được mãi mãi ở trong vẻ đẹp thanh tĩnh của làng quê.   * + **“Thu điếu” (“Câu cá mùa thu”)**   + Bài thơ cảm nhận mùa thu từ một không gian xinh xắn, thơ mộng, từ điểm nhìn của một người câu cá. Mở đầu bằng một cảnh thu bình dị rất riêng của làng, quê đồng bằng Bắc Bộ: ao thu. Một thế giới tĩnh lặng, trong suốt mà trong đó mọi vật hài hòa nhẹ nhõm:  “Ao thu lạnh lẽo nước trong veo Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo.”  Những chuyển động, âm thanh trong thế giới thu này thật nhẹ nhàng và chỉ càng gây ấn tượng về sự đọng kết, sự tĩnh lặng. Làn sóng biếc chỉ “gợn tí”. Lá vàng cũng “khẽ đưa vèo trong gió thu... Hai câu thực tả cảnh gần, hai câu luận tả canh cao, cảnh xa để hợp tạo thành bức tranh thu yên ả, đượm buồn. Chỉ ở mùa thu mới có “Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt” ấy (ba lần trong ba bài thơ thu đều xuất hiện bầu trời xanh ngắt). Cũng chỉ ở làng quê xứ Bắc đang độ thu mới có “Ngõ trúc quanh co khách vắng teo” ấy!  + Trong bức tranh thu ở Thu điếu hiện lên hình ảnh con người đang ngồi câu cá nơi ao thu lạnh lẽo". Song con người này cũng chẳng hề đánh động thêm gì cho bức tranh. Trái lại, tư thế và tâm tưởng của con người chỉ tạo thêm ấn tượng về sự ngưng đọng mà thôi.  **- “Thu ẩm” ( “Uống rượu mùa thu”)**  + Đây là mùa thu được cảm nhận bằng tâm trạng của một người ngồi uống rượu. Lúc này, cảnh thu sẽ mang các ấn tượng nỗi niềm riêng - dường như cũng chập chờn, mờ ảo. Có lẽ vì thế mà bài thơ có nhiều từ lấp láy và dùng vần “oe”.  + Thu ẩm không miêu tả riêng một cảnh thu ở một thời điểm nào mà là sự “tổng hợp nhiều cảnh thu ở nhiều thời điểm” (Xuân Diệu). Bài thơ cũng không hề có một chữ “thu” (khác với “trời thu” ở Thu vịnh và “ao thu” ở Thu điếu). Vậy mà đọc lên ta nhận ra chính xác cảnh sắc thu quen thuộc của làng quê Việt Nam. Đây là một mái nhà tranh bình dị trong ngõ tối vào đêm sâu lập lòe những con đom đóm:  Năm gian nhà cỏ thấp le te. Ngõ tối đèm sâu đóm lập lòe.  Phải là “ngõ tối”, “đêm sâu" thì mới có thể thấy “đóm lập lòe"; ngược lại, cái lập lòe của con đom đóm ấy lại càng khiến cho ngõ tối bỗng tối hơn, đêm sâu thành sâu hơn... Đây là cảnh của buổi sáng sớm (hay buổi chiều) với khói nhạt phất phơ nơi lưng giậu. Rồi lại cảnh đêm trăng với mặt ao lóng lánh:  Lưng giậu phất phơ màu khói nhạt  Làn áo lóng lánh, bóng trăng loe.  Lại một một bầu trời trong suốt ở buổi ban trưa hay ban chiều với màu xanh thăm thẳm:  Da trời ai nhuộm mà xanh ngắt.  Bài thơ tạo trong ta ấn tượng “phi thời gian” nhưng cũng gợi rất sâu vào không khí tĩnh mịch, trong lành vô cùng thân thuộc của thôn quê Việt Nam.  **\*.2. Hình ảnh con người - nhân vật trữ tình:**  - Trong chùm thơ thu Nguyễn Khuyến ta không chỉ bắt gặp cảnh mà còn bắt gặp hình ảnh con người thi nhân. Nếu trong thơ ca trước đó, tính ước lệ, quy phạm khiến cho hình ảnh của tác giả thường mờ nhạt, khó có thể cụ thể giọng điệu cảm  xúc thì ở chùm thơ thu này, hình ảnh Nguyễn Khuyến hiện lên rất rõ. Đó là **hình ảnh của một con người luôn nghĩ về thời thế:**  + Trong “Thu điếu” ta thấy dáng ngồi câu cá “tựa gối ôm cần” thú vui câu cá tao nhã của thi nhân:  “Tựa gối ôm cần lâu chẳng được  Cá đâu đớp động dưới chân bèo”.  Tiếng cá kia cũng chỉ tồn tại trong sự liên tưởng mà thôi chứ thực chất bức tranh mùa thu tĩnh lặng tuyệt đối, cái giật mình là giật mình của một tâm trạng chưa bao giờ yên cả.  + Trong “Thu vịnh” tác giả cảm thấy “thẹn”, cái thẹn đó có thể là thẹn về nhân cách hay về tài thơ so với Đào Tiềm. Phải chăng đó chỉ là cái cớ cho một nỗi thẹn thường trực của thi nhân với non sông đất nước?  “Nhân hứng cũng vừa toan cất bút  Nghĩ ra lại thẹn với ông Đào”  + Và đến “Thu ẩm” thì nỗi đau, nỗi cô đơn đã hiện ra cả hành động. Đó là hành động mượn rượu giải sầu:  “Da trời ai nhuộm mà xanh ngắt  Mắt lão không ầy cũng đỏ hoe”  Điều đó đã cho thấy cảm giác của nỗi khôn nguôi, nỗi cô đơn, của một thân phận cô độc trong thời tao loạn, lủi thủi sống nơi thôn quê. Ông day dứt về quê hương đất nước, mặc cảm cứ tự trách mình hổ thẹn với non sông:  “Ơn vua chưa chút báo đền,  Cúi trông thẹn đất, ngửa trông thẹn trời” (“Di chúc”)  Ba bài thơ tuy giống nhau về diểm nhìn của tác giả, hệ thống các phương thức biểu hiện. Nhưng mỗi bài lại mang một nét độc đáo của thơ Nguyễn Khuyến. Làng cảnh Việt Nam đặc sắc, quen thuộc, đơn sơ, dung dị, đáng yêu. Cái hồn của quê hương hiện lên thật rõ ràng. Nó rất tiêu biểu cho thơ trữ tình của Nguyễn Khuyến về quê hương thanh đạm, tinh tế, vài nét chấm phá mà vẫn hội tụ được nhiều vẻ đẹp .  ***\* Bình luận:***  ***- Đây là ý kiến đúng:*** Ba bài thơ mỗi bài có những vẻ đẹp khác nhau song hội tụ lại đều nói về cảnh thu, hồn thu về làng cảnh, cuộc sống, phong tục, con người. Trong thơ Nguyễn Khuyến phảng phất một cái buồn lặng lẽ như chính tâm hồn của nhà thơ. Mọi cảnh vật đều đẹp, thanh sơ mang màu sắc của vùng quê đồng bằng Bắc Bộ với một bầu trời thu xanh cao, một không khí bảng lảng sương khói, một làn gió thu se lạnh, một ao bèo, một thuyền câu,... những hình ảnh này không chỉ là các chi tiết về vùng quê mà nó còn chứa đựng cả tâm hồn nhà thơ.  **- Đến với chùm ba bài thơ thu của Nguyền Khuyến, ta bắt gặp những cảnh sắc không thể lẫn của mùa thu vùng nông thôn đồng bằng Bắc Bộ. Những bức tranh thu ấy được vẽ nên bằng tấm lòng yêu mến quê hương mình, bằng tình yêu cuộc sống thanh cao, tĩnh lặng chốn thôn quê của cụ Tam nguyên Yên Đổ. Thành công của những bài thơ thu này cũng chứng tỏ tâm hồn tinh tế,**  **ngòi bút tài hoa của Nguyễn Khuyến. Chúng đưa ông lên địa vị danh dự trong các thi nhân viết về mùa thu, trong những nhà thơ của làng cảnh Việt Nam**. | **1**  **1**  **1,5**  **1,5**  **1,5**  **1,5**  **1** |
|  | **c. Kết bài:**  - Khái quát lại vấn đề nghị luận.  ***- Liên hệ:*** Đối với người đọc, cần trân trọng tài năng của tác giả trong việc tả cảnh vật thân thuộc, đơn sơ mà dung dị, đáng yêu của làng cảnh Việt Nam. Cái nhìn trên bề mặt cùng cái hồn đồng quê hiện lên rất rõ trong từng câu, từng chữ. Đồng thời cũng đồng cảm với cái tình của nhà thơ vô cùng đằm thắm và tinh tế*.*Từ đó bồi đắp thêm tình yêu đối với quê hương, đất nước.  HDC: GV vận dụng linh hoạt thang điểm khi chấm bài; tôn trọng quan điểm, sự sáng tạo của HS. | **1** |

------------------------------------------Hết---------------------------------------------------.